

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
----o0o----



QUY CHẾ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/TCT-BKS ngày 19/07/2016
của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP)*

Hà Nội, tháng 7/2016

Số: 04 /TCT-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP ngày 29/03/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 187/TCT-HĐQT ngày 15/07/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP về việc Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Biên bản họp số 03/TCT-BKS ngày 19/07/2016 của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP.

Điều 3. Kiểm soát viên, các phòng, ban, đơn vị và cá nhân có liên quan của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BKS.



Nguyễn Thị Thu Trang

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04.../TCT-BKS ngày 19.../07.../2016 của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP)

**Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP (sau đây gọi là Quy chế) quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát LILAMA.
2. Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân tại LILAMA có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Điều lệ LILAMA, Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, điều hành của LILAMA. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của LILAMA.
2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cơ quan hữu quan phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (nếu thấy cần thiết).
4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo phạm vi công việc được phân công của từng Kiểm soát viên.
Kiểm soát viên chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát, trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về quyết định và hành vi của mình.
Kiểm soát viên chịu trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách

5. Các Kiểm soát viên có ý kiến và chịu trách nhiệm liên đới về việc thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

a) “Cán bộ quản lý” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và các chức danh khác trong LILAMA được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

b) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của LILAMA.

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các sửa đổi, bổ sung, thay thế, các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

e) “Người đại diện theo ủy quyền phần vốn của LILAMA tại doanh nghiệp khác” là người được LILAMA ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của LILAMA tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, được gọi tắt là Người đại diện.

2. Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ LILAMA.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định của văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

4. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung quy định trong tiêu đề đó.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 TỔ CHỨC, QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó có một (01) Trưởng Ban kiểm soát và hai (02) Kiểm soát viên hoạt động không chuyên trách.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm), nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Các Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Trường hợp Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm

soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Trường hợp Kiểm soát viên bị giảm quá 2/3 tổng số thành viên, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung. Các trường hợp khác, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ bầu Kiểm soát viên mới thay thế cho Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung Kiểm soát viên còn thiếu.

Điều 6. Bộ phận hỗ trợ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát được sử dụng bộ máy giúp việc, con dấu của LILAMA và tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc thuê tư vấn độc lập và/hoặc thuê chuyên gia sẽ được thực hiện trên cơ sở tham khảo ý kiến và thống nhất với Hội đồng quản trị.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát LILAMA có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ LILAMA, được cụ thể hóa như sau:

1. Các nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1.1. Ban hành các quy định nội bộ của Ban kiểm soát, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Ban kiểm soát.

1.2. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ LILAMA của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản trị, điều hành LILAMA; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

1.3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại LILAMA.

1.4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của LILAMA, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

1.5. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của LILAMA;

1.6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của LILAMA, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của LILAMA khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ LILAMA. Trong trường hợp kiểm tra khi có yêu cầu, Ban kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu đến Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của LILAMA.

1.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của LILAMA.

1.8. Thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 48 Điều lệ LILAMA.

1.9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp khác của LILAMA.

1.10. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cổ đông lớn của LILAMA;

1.11. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của LILAMA do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của các phòng, ban, đơn vị LILAMA có liên quan.

1.12. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

1.13. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của cán bộ quản lý LILAMA có liên quan.

1.14. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Các quyền của Ban kiểm soát

2.1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Người quản lý doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ LILAMA và pháp luật có liên quan.

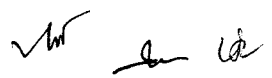
2.2. Đề xuất và kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của LILAMA.

2.3. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của LILAMA để thực hiện nhiệm vụ của mình; Có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của LILAMA lưu trữ tại trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi Cán bộ quản lý và nhân viên của LILAMA làm việc để thực hiện nhiệm vụ được giao

2.4. Kiểm soát viên có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của LILAMA, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của LILAMA vì những mục đích liên quan tới chức trách, nhiệm vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật theo quy định của LILAMA.

2.5. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ LILAMA và quy định của pháp luật.

3. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ LILAMA và Quy chế này.



Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 43 Điều lệ LILAMA, được cụ thể hóa như sau:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm/ý kiến đề xuất của tất cả Kiểm soát viên liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát hoặc quyết định vấn đề cần xin ý kiến bằng văn bản, tổ chức việc lấy ý kiến của các Kiểm soát viên;
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát; thay mặt Ban kiểm soát ký báo cáo sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý và các trường hợp khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ LILAMA và các quy định của pháp luật.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp do Tổng giám đốc chủ trì, có thể phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông nếu thấy cần thiết.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban kiểm soát; Trực tiếp phụ trách một hoặc một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của Kiểm soát viên.
8. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.
9. Bảo đảm các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.
10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt. Kiểm soát viên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ LILAMA và của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 44 Điều lệ LILAMA, được cụ thể hóa như sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ LILAMA, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định nội bộ của Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, theo đúng phân công của Trưởng Ban kiểm soát nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của LILAMA.
3. Trung thành với lợi ích của LILAMA và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của LILAMA, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của LILAMA để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Bâu, miễn nhiệm, bãi nhiệm một Kiểm soát viên làm Trưởng Ban kiểm soát.
5. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật, Điều lệ LILAMA và Quy chế này;
6. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát bất thường theo quy định của pháp luật, Điều lệ LILAMA và Quy chế này.
7. Kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của LILAMA trong phạm vi lĩnh vực được Trưởng Ban kiểm soát phân công và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ LILAMA và Quy chế này.
8. Được quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác của LILAMA và người đại diện theo ủy quyền của LILAMA, người được LILAMA giới thiệu tham gia Ban kiểm soát tại công ty con, công ty liên kết của LILAMA cung cấp thông tin, tài liệu và giải trình về các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của LILAMA và các đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của mình.
9. Định kỳ hàng quý báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về tình hình và kết quả kiểm soát trong phạm vi công việc, lĩnh vực được phân công. Báo cáo ngay Trưởng Ban kiểm soát khi phát hiện thấy những dấu hiệu bất thường trong hoạt động tài chính, quản trị của LILAMA và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
10. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp do Tổng giám đốc chủ trì và các cuộc họp khác của LILAMA khi được mời và/hoặc khi được Trưởng Ban kiểm soát phân công, có thể phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào Biên bản cuộc họp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông nếu thấy cần thiết.
11. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ LILAMA và Quy chế này.
12. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản từ 1 đến 12 Điều này mà gây thiệt hại cho LILAMA hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho LILAMA.
13. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 10. Trách nhiệm cẩn trọng của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc được ủy quyền một

cách trung thực vì lợi ích cao nhất của LILAMA và với mức độ cẩn trọng mà một người phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 11. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm soát viên phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với LILAMA bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

c) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với LILAMA trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên gần nhất hoặc thông báo định kỳ hàng năm cho cổ đông của LILAMA và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của LILAMA.

Điều 12. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Kiểm soát viên không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho LILAMA vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của LILAMA mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Các Kiểm soát viên và những người có liên quan tới các Kiểm soát viên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của LILAMA hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn thận và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của LILAMA, Kiểm soát viên, là đại diện theo ủy quyền của LILAMA được LILAMA bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do LILAMA là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của LILAMA;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. LILAMA có thể mua bảo hiểm cho Kiểm soát viên để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Mục 2

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 14. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử ứng viên Ban kiểm soát được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ LILAMA.

Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên được quy định tại khoản 4 Điều 41 Điều lệ LILAMA và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 41 Điều lệ LILAMA.

2. Bổ sung kiểm soát viên: được quy định tại khoản 5.4 Điều 41 Điều lệ LILAMA.

Mục 3

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động, điều kiện làm việc của Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng lương theo ngạch, bậc và quy định liên quan về tiền lương của LILAMA. Kiểm soát viên kiêm nhiệm được hưởng thù lao. Tổng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức tiền lương, thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động

Vnt Au 28

hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của LILAMA theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định khác có liên quan của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của LILAMA.

4. Ban kiểm soát được bố trí phòng làm việc tại trụ sở chính của LILAMA. Điều kiện, trang thiết bị làm việc và văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên được áp dụng theo quy định quản lý nội bộ của LILAMA.

Điều 18. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể họp định kỳ hoặc bất thường, địa điểm họp tại trụ sở chính của LILAMA hoặc ở một địa điểm bất kỳ.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập khi xét thấy cần thiết, ít nhất 04 (bốn) lần trong một năm. Ban kiểm soát có thể họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

3. Cuộc họp Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày bầu cử Ban kiểm soát.

4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát;
- d) Tổng giám đốc;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ LILAMA.

Điều 19. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Ban kiểm soát đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các Kiểm soát viên, bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát (nếu có) chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các Kiểm soát viên tối thiểu 03 (ba) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản, trong đó nêu cụ thể về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, Kiểm soát viên có quyền gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản cho Ban kiểm soát trước khi họp.

3. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số Kiểm soát viên trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các Kiểm soát viên được ủy quyền. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số Kiểm soát viên dự họp. Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng

quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các Kiểm soát viên không tham dự họp.

Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 20. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Sau khi thảo luận, các Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ tiến hành biểu quyết tại cuộc họp. Nếu Kiểm soát viên nào không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán hành; trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến và số lượng Kiểm soát viên tham gia biểu quyết bằng văn bản đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát thì quyết định đó được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

Điều 21. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi chép thành biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được tất cả các Kiểm soát viên tham dự cuộc họp ký tên, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản.

2. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại LILAMA.

Mục 4

QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 22. Quyền được cung cấp thông tin và tiếp cận thông tin của Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin, cụ thể:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

- Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do LILAMA phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của LILAMA lưu trữ tại trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Cán bộ quản lý, nhân viên của LILAMA và Người đại diện theo ủy quyền của LILAMA tại các công ty con, công ty liên kết của LILAMA trong giờ làm việc để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của LILAMA theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

4. Nếu Kiểm soát viên nào nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát), Kiểm soát viên đó phải báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban kiểm soát sẽ thông báo cho Kiểm soát viên có liên quan.

Điều 23. Bảo mật thông tin

1. Kiểm soát viên xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là Kiểm soát viên với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của LILAMA và pháp luật.

2. Kiểm soát viên không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu LILAMA và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của LILAMA, hoặc các thông tin mà LILAMA chưa công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ.

4. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ LILAMA, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

1. Kiểm soát viên được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của LILAMA.

2. Hàng năm, Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các Kiểm soát viên và Ban kiểm soát theo quy định của LILAMA và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật và thống nhất với Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ LILAMA về cùng một vấn đề thì các quy định của Điều lệ LILAMA đương nhiên được áp dụng.

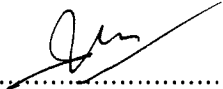
3. Trong trường hợp các quy định liên quan của pháp luật và/hoặc Điều lệ LILAMA có sự thay đổi hoặc có những nội dung mà Quy chế này chưa quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ LILAMA.


Điều 26. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, Ban kiểm soát có thể sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của LILAMA và trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Quy chế này được tất cả các Kiểm soát viên LILAMA nhất trí thông qua ngày 19. tháng 07. năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế.

BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thu Trang 

Lê Thị Thu Hồng 

Nguyễn Văn Trường 